TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 02-01- 2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bửu Huệ

Bà Phạm Tú Nhi

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 471/2024/HNGĐ-ST ngày 07/10/2024 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 258/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Phạm Thị H, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: số C, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An; địa chỉ tạm trú: D đường N, Khu phố B, phường A, thành phố D, Bình Dương; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: ông Ngô Xuân H1, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: số C, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An; địa chỉ tạm trú: D đường N, Khu phố B, phường A, thành phố D, Bình Dương; có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/09/2024, bản tự khai ngày 07/11/2024 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Ngô Xuân H1 tự nguyện tìm hiểu, tổ chức lễ cưới vào năm 2009 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/03/2009. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc và có 02 con chung nhưng thời gian sau xảy ra mâu thuẫn là do giữa vợ chồng phát sinh tính tình không hợp nhau, có bất đồng

về quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã với nhau và sống lạnh nhạt với nhau. Mặc dù, vợ chồng đã cố gắng hòa giải và nỗ lực hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể hòa giải được, hiện tại bà H và ông H1 đã sống ly thân hơn 01 năm nay. Nay, tình cảm giữa bà H và ông H1 không còn nên bà H có đơn khởi kiện ly hôn ông H1.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Ngô Phạm Nhật T, sinh ngày 24/11/2010 và Ngô Phạm Kim N, sinh ngày 11/02/2019. Sau ly hôn, bà H yêu cầu được quyền người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu ông H1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung: bà Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai ngày 05/12/2024 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Ngô Xuân H1 trình bày:

Ông H1 thống nhất với bà H về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung. Nay tình cảm giữa ông H và bà H1 không còn nên ông Hiệp đồng Ý với yêu cầu ly hôn của bà H. Về con chung thì ông Hiệp đồng Ý giao các con chung cho bà H nuôi dưỡng và ông H1 không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung thì ông H1 không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Phạm Thị H và ông Ngô Xuân H1 có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Hôn nhân giữa bà Phạm Thị H và ông Ngô Xuân H1 là hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án, giữa bà H và ông H1 đã tự nguyện thoả thuận được với nhau về giải quyết ly hôn, nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thoả thuận này của bà H và ông H1.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phạm Thị H khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với ông Ngô Xuân H1. Ông H1 có địa chỉ thường trú: số C, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh Long An; địa chỉ tạm trú: D đường N, Khu phố B, phường A, thành phố D, Bình Dương. Căn cứ các Điều: 28, 37, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Phạm Thị H và ông Ngô Xuân H1 đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227, các Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Ngô Xuân H1 tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/03/2009 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng thời gian sau xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do giữa vợ chồng phát sinh tính tình không hợp nhau, có bất đồng về quan điểm sống nên thường xuyên cãi vả với nhau và sống lạnh nhạt với nhau, mặc dù, vợ chồng đã cố gắng hòa giải và nỗ lực hàn gắn tình cảm nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể hòa giải được. Hiện tại, bà H xác định không còn tình cảm với ông H1 và đã sống ly thân nên bà H có đơn khởi kiện ly hôn ông H1. Quá trình giải quyết vụ án, ông Hiệp đồng Ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của bà H. Xét, lời trình bày của các đương sự và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng: Tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng như sau*: "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình"*. Bà H và ông H1 xác định không còn tình cảm yêu thương, vợ chồng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần giải quyết cho bà H và ông H1 ly hôn, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên Ngô Phạm Nhật T, sinh ngày 24/11/2010 và Ngô Phạm Kim N, sinh ngày 11/02/2019. Quá trình giải quyết vụ án, bà H và ông H1 đã tự nguyện thoả thuận bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con và không yêu cầu ông H1 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Đây là sự thoả thuận của các đương sự, phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, bà H và ông H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều: 51, 56, 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H đối với ông Ngô Xuân H1 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị H được ly hôn ông Ngô Xuân H1.

- Về con chung: Bà Phạm Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung tên Ngô Phạm Nhật T, sinh ngày 24/11/2010 và Ngô Phạm Kim N, sinh ngày 11/02/2019. Ông Ngô Xuân H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp ông Ngô Xuân H1 lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Phạm Thị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Ngô Xuân H1. Vì quyền lợi hợp pháp của con, việc cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người nuôi con sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị H về việc không yêu cầu ông Ngô Xuân H1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phạm Thị H và ông Ngô Xuân H1 không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001592, ngày 27/09/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Bà Phạm Thị H và ông Ngô Xuân H1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân